TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 278/2022/HS-ST

Ngày: 15-6-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Giáo .

2. Ông Trần Ngọc Thực.

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa***: Ông Nguyễn Bảo Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Trần Thanh Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 291/2022/HSSTngày 27/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 1823/2022/QĐXXST-HS ngày 09/5/2022 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa hình sự sơ thẩm số 6805/TB-TA ngày 06/6/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lưu Thế T;** sinh năm 1981; tại Hà Nam; thường trú và chỗ ở: 2 B, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: quản lý nhà hàng C2; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lưu Văn H và bà Trần Thị Kim D; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tháng 11/2003 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; tạm giữ ngày 09/8/2020 đến ngày 18/8/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú -"Có mặt".

2. Họ và tên: **Đào Nguyễn Huy T1;** sinh năm 1984; tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú và chỗ ở: A T, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Quản lý nhà hàng C2; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn K và bà Nguyễn Thị Huyền C; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 2014 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng thời hạn 12 tháng; tạm giữ ngày 09/8/2020 đến ngày 18/8/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú -"Có mặt".

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Phan Quang T2, sinh năm 1991. Cư trú: 1 Đ, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh "vắng mặt".

+ Ông Phan Phước T3, sinh năm 1991. Cư trú: 772/15/4 Đoàn Văn B, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh "có mặt".

+ Ông Lương Nguyễn Phương T4, sinh năm 1996. Cư trú: 1 N, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh "có mặt".

+ Ông Lưu Hải Đ, sinh năm 1991. Cư trú: 189 Cô B, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh "có mặt".

- Người làm chứng:

+ Bà Bùi Thị Cẩm T5, sinh năm 1995. Cư trú: 103/5 T, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh "vắng mặt".

+ Bà Nguyễn Thị Mỹ K1, sinh năm 1988. Cư trú: A L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh "vắng mặt".

+ Bà Lê Thị B1, sinh năm 1997. Cư trú: 109/1/7 Dương Bá T6, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh "vắng mặt".

+ Ông Vũ Hoàng Â, sinh năm 1993. Cư trú: ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước "vắng mặt".

+ Ông Lê Xuân D1, sinh năm 2002. Cư trú: Ấp B, xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng "vắng mặt".

+ Ông Bùi Quang V, sinh năm 1988. Cư trú: 46KP1, Phường A, Thị xã G, tỉnh Tiền Giang "vắng mặt".

"NỘI DUNG VỤ ÁN":

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng tháng 6/2019, Lưu Thế T và Đào Nguyễn Huy T7 được tuyển dụng vào làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn C2, trụ sở tại số A B, phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, ngành nghề kinh doanh là ăn uống, karaoke. T và T7 có nhiệm vụ quản lý, dẫn tiếp viên nữ đến phòng karaoke cho khách chọn lựa ngồi phục vụ, không hưởng lương cố định mà chỉ hưởng tỷ lệ phần trăm trên tổng hóa đơn tính tiền do khách đặt bàn, tiền tip của khách. Do muốn tăng thu nhập, T và T7 phải kêu gọi và tìm nhiều khách đến nhà hàng đặt phòng hát karaoke. Cũng như, khi tuyển dụng tiếp viên nữ vào làm việc, T hoặc T7 trực tiếp phỏng vấn, tự đặt ra quy định "Tiếp viên nữ có đi bán dâm với khách hay không (nếu có thì được ưu tiên ngồi với khách), thời gian làm việc từ 19 giờ đêm đến 01 giờ sáng ngày hôm sau hoặc đến khi hết khách. Nếu khách có nhu cầu mua dâm thì tiếp viên nữ phải thông báo cho T, T7 biết để hưởng tiền bo của khách từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng/01 lần (nếu không thông báo thì cho nghỉ việc). Địa điểm mua bán dâm tại các khách sạn trên

địa bàn Quận A, giá bán dâm do khách và tiếp viên nữ tự thỏa thuận từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng/lần.

Khoảng 21 giờ ngày 05/8/2020, Lê Xuân D1 gọi điện thoại cho T đặt phòng. Do T chưa có mặt tại nhà hàng, nên đăng tải lên group "Nhóm mạng WhatsApp nhà hàng" để các bộ phận chuẩn bị đón khách. Sau đó, D1 cùng Vũ Hoàng Â, Bùi Quang V đến, được Đào Nguyễn Huy T7 (thay mặt T8) đón khách, đưa Lê Thị B1, Bùi Thị Cẩm T5, Nguyễn Thị Mỹ K1 (03 nữ tiếp viên) vào phòng 302 phục vụ ăn uống, hát karaoke. Lúc này, D1 thỏa thuận mua dâm với B1 là 12.000.000 đồng/đêm, Â thỏa thuận mua dâm với T5 là 8.000.000 đồng/đêm; V thỏa thuận mua dâm với K1 là 8.000.000 đồng/đêm. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, D1 đến gặp T nói "Muốn đưa B1, T5 đi ra ngoài mua bán dâm với D1, Â" và B1, T5 cũng báo lại cho T biết (là xin nghỉ sớm, đi ra ngoài bán dâm cho D1, Â) thì T đồng ý, nên D1 cho T là 1.000.000 đồng. Còn V ở lại thanh toán hóa đơn tính tiền, sau đó V đến gặp T7 nói "Muốn đưa K1 đi ra ngoài mua bán dâm với V" và K1 cũng báo lại cho T7 biết (là xin nghỉ sớm, đi ra ngoài bán dâm cho V) thì T7 đồng ý, nên V cho T7 là 1.000.000 đồng.

Đến khoảng 01 giờ 05 phút ngày 06/8/2020, khi D1, Â và V dẫn B1, T5 và K1 đến khách sạn A, số B B, phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh gặp anh Trương V1 (tiếp tân) đưa giấy tờ tùy thân thuê phòng 301, 302, 308 thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị Phòng C3 Công an Thành phố H phối hợp với Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra hành chính phát hiện, thu giữ 03 bao cao su đã qua sử dụng đưa về trụ sở lập biên bản xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Lưu Thế T, Đào Nguyễn H1 khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Phù hợp với lời khai của Lê Thị B1, Bùi Thị Cẩm T5, Nguyễn Thị Mỹ K1 và Lê Xuân D1, Vũ Hoàng Â, Bùi Quang V. Ngày 04/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với B1, T5, K1 (03 nữ tiếp viên bán dâm) mỗi người là 200.000 đồng và D1, Â, V (03 khách mua dâm) mỗi người là 750.000 đồng, theo Nghị định 167/CP ngày 12/11/2013.

Ngoài ra, T và T7 còn thừa nhận: Việc cho các tiếp viên nữ đi bán dâm cho khách, do T cùng T7 tự ý thực hiện, còn các bộ phận khác trong nhà hàng C2 như: Lương Nguyễn Phương T4 (là Giám đốc); Phan Thị Ngọc K2 (là cổ đông); Phan Phước T3 (là cổ đông, kiêm quản lý nhân viên phục vụ nam); Võ Lý Tuyết N (là nhân viên thu ngân); Lưu Hải Đ (là nhân viên thu ngân, được T9 chưa rõ lai lịch, cổ đông Nhà hàng 123 nhờ ký Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Trần Văn S); Lê Hoàng L, Đinh Nguyên T10, Võ Thanh L1 (là các nhân viên phục vụ nam) đều không biết sự việc này.

Bản Cáo trạng số 256/CT-VKS-P2, ngày 13/5/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo về tội: "Môi giới mại dâm" theo Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Phần tranh tụng tại phiên tòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhận định: bị cáo Đào Nguyễn Huy T7, Lưu Thế T có hành vi môi giới Lê Thị B1, Bùi Thị Cẩm T5, Nguyễn Thị Mỹ K1 cho Lê Xuân D1,Vũ Hoàng Â, Bùi Quang V thực hiện hành vi mua bán dâm để thu lợi bất chính. Do đó, Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội "Môi giới mại dâm" theo Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, không oan sai. Nhận thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự; có nhân thân tốt; đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo T7 hiện đang nuôi mẹ ruột bị bệnh tâm thần, bị cáo T tham gia nhiều hoạt động từ thiện được chính quyền các cấp ghi nhận và tặng nhiều giấy khen, hiện đang mắc bệnh HIV. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nghề nghiệp và nơi cư trú ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử :

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Thế T từ 02 năm tù đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Môi giới mại dâm" và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm b, s, i khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đ1 Nguyễn Huy T7 từ 01 năm tù đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Môi giới mại dâm", ấn định thời gian thử thách theo quy định. Và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo đồng ý với cáo trạng truy tố không bào chữa bổ sung. Lời nói sau cùng của các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an Thành phố H; Kiểm sát viên - Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: trên cơ sở thẩm tra, đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, hành vi phạm tội của bị cáo được xác định như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 05/8/2020, Lê Xuân D1,Vũ Hoàng Â, Bùi Quang V đến ăn uống và hát Karaoke cùng với Lê Thị B1, Bùi Thị Cẩm T5, Nguyễn Thị Mỹ K1 (03 nữ tiếp viên của nhà hàng C2) tại phòng 302 Nhà hàng C2, địa chỉ số A B, phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, D1 đến gặp Lưu Thế T (quản lý tiếp viên nữ của nhà hàng C2) trao đổi, nhờ T giới thiệu, đồng ý cho D1 đưa B1, T5 đi ra ngoài mua bán dâm với D1, Â giá từ 8.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng/đêm thì T đồng ý và T được hưởng lợi 1.000.000 đồng. V trao đổi nhờ Đào Nguyễn Huy T7 giới thiệu, đồng ý cho V đưa K1 đi ra ngoài mua bán dâm với V giá 8.000.000 đồng/đêm thì T7 đồng ý, T7 được hưởng lợi 1.000.000 đồng.

Sau khi trao đổi, thỏa thuận xong với T7 và T về việc mua dâm với Lê Thị B1, Bùi Thị Cẩm T5, Nguyễn Thị Mỹ K1 thì Lê Xuân D1,Vũ Hoàng Â, Bùi Quang V cùng B1, T5, K1 đến khách sạn A, số B B, phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh thuê phòng 301, 302, 308 để thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị Phòng C3 Công an Thành phố H phối hợp với Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra hành chính phát hiện, thu giữ tang vật và lập biên bản xử lý.

Với hành vi đó, có đủ căn cứ để kết luận Lưu Thế T và Đào Nguyễn Huy T7 đã phạm vào tội "Môi giới mại dâm". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Bị cáo Đào Nguyễn Huy T7 có hành vi môi giới cho 01 người thực hiện việc mua bán dâm nên cần áp dụng khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2015 để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Riêng bị cáo Lưu Thế T có hành vi môi giới mua bán dâm cho 02 người nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng tiết định khung hình phạt "đối với 02 người trở lên" theo điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2015.

[3]. Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến thuần phong, mỹ tục của dân tộc, vì động cơ tư lợi các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, khi lượng hình cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội đối với các bị cáo mới có đủ tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, cụ thể: xuyên suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn, khai báo ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, đã chủ động nộp lại số tiền thu lợi bất chính. Riêng bị cáo T7 còn được áp dụng thêm tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo T7 hiện đang trực tiếp nuôi dưỡng mẹ ruột bị bệnh tâm thần; bị cáo T đã tham gia và được chính quyền địa phương tặng nhiều giấy khen về hoạt động từ thiện; là người bảo trợ cho bà mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị C1 (có xác nhận của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc V2, Thành phố Hồ Chí

Minh), hiện đang điều trị bệnh HIV/AIDS có xác nhận của cơ sở y tế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khi lượng hình cần áp dụng đối với từng bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp.

Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính; chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu; có nghề nghiệp ổn định và có nơi cư trú rõ ràng; xét về nhân thân tuy các bị cáo đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc nhưng tính đến thời điểm phạm tội trong vụ án này đã quá thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nên được xem là có nhân thân tốt theo hướng dẫn tại Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đối chiếu quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì các bị cáo có đủ điều kiện để cho hưởng án treo. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho các bị cáo hưởng án treo như đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[4]. Lập luận trên đây cũng là căn cứ của Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm luận tội, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Riêng ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát cho rằng các bị cáo đã nộp lại tiền thu lợi bất chính nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *« Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả »* theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5]. Đối với Phan Quang T2, Phan Phước T3, Trần Văn S, Lương Nguyễn Phương T4, Lưu Hải Đ, quá trình điều tra chưa đủ căn cứ xác định các cá nhân này có liên quan đến hành vi mua bán dâm tại nhà hàng C2. Do đó, Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát không xử lý hình sự đối với các cá nhân này là có căn cứ, cần chấp nhận.

[6]. Ngoài hình phạt chính thì Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 02 bao cao su hiệu Durex đã qua sử dụng và 01 bao cao su hiệu HA đã qua sử dụng, là vật chứng vụ án, hết giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Iphone có số Imei: 357323090078606 và 357323090653077; 01 điện thoại di động Iphone có số Imei: 353907106500712 và 353907104568521, là tài sản của bị cáo Lưu Thế T, không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 điện thoại di động Iphone có số Imei: 355697076352826, là tài sản của bị

cáo Đào Nguyễn Huy T7, không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 điện thoại di động Iphone có số Imei: 356991064430846, là tài sản của L2 Nguyễn Phương T4 không liên quan đến vụ án cần trả lại cho ông T4.

- 01 điện thoại di động Iphone có số Imei: 359408086913342, là tài sản của Phan Phước T3 không liên quan đến vụ án cần trả lại cho ông T3.

- Đối với số tiền 7.000.000 đồng là tiền thu lợi bất chính do các bị cáo T7, T giao nộp, cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước theo quy định.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 khoản 4 Điều 328; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Lưu Thế T**: 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Môi giới mại dâm", thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường B2, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lưu Thế T cố ý vi phạm nghĩa vụ cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên theo Điều 87 Luật Thi hành án hình sự năm 2019 thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo: 10.000.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ khoản 1 khoản 4 Điều 328; điểm s, i khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Đào Nguyễn Huy T7**: 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Môi giới mại dâm", thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường A1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Đào Nguyễn Huy T7 cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên theo Điều 87 Luật Thi hành án hình sự năm 2019 thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo: 10.000.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú sẽ được thực hiện theo Điều 92 luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- ***Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:*** số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng). Theo giấy nộp tiền vào tài khoản kho bạc nhà nước Q tại Ngân hàng Thương mại cổ phần C4 chi nhánh 10 của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an Thành phố H (không số, không ngày).

- ***Tịch thu tiêu hủy:*** 02 bao cao su hiệu Durex đã qua sử dụng (đựng trong phong bì có chữ ký xác nhận đứng tên Nguyễn Thị Mỹ K1 và Lê Thị B1) và 01 bao cao su hiệu HA đã qua sử dụng (đựng trong phong bì có chữ ký xác nhận đứng tên Bùi Thị Cẩm T5).

- **Trả lại cho ông Lương Nguyễn Phương T4**: 01 điện thoại di động Iphone có số Imei: 356991064430846.

- **Trả lại cho ông Phan Phước T3**: 01 điện thoại di động Iphone có số Imei: 359408086913342 (thực nhận 01 điện thoại di động số imei ở khay sim 359408086913342, không kiểm tra imeil do không có nguồn điện).

- Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án đối với bị cáo Lưu Thế T:

+ 01 điện thoại di động Iphone có số Imei: 357323090078606 và 377323090653077 (thực nhận 01 điện thoại di động có số imeil ở khay sim 357323090078606, không kiểm tra imeil do không có nguồn điện);

+ 01 điện thoại di động Iphone có số Imei: 353907106500712 và 353907104568521(thực nhận 01 điện thoại di động có số imeil ở khay sim 353907106500712, không kiểm tra imeil do không có nguồn điện)

- Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án đối với bị cáo Đào Nguyễn Huy T7: 01 điện thoại di động Iphone có số Imei: 355697076352826 (không kiểm tra imeil do không có nguồn điện, thực nhận Model A1688FCCIDBCGE2946A) (Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2021/334 ngày 27/7/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để xin Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

(Đã giải thích chế định án treo).

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Bị cáo; (2)
- THA HS; (2)
- Phòng PV06 - CA Tp. HCM; (1)
- Người có QL&NVLQ; (4)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (23) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hà.